

NHẬN DIỆN VÀ PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỀU PHỦ NHẬN HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ VIỆC LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH NGỌC^(*)
TS. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ^(**)

Ngày nhận bài: 12/8/2022 Ngày thẩm định: 16/8/2022 Ngày duyệt đăng: 20/8/2022

Tóm tắt: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những nội dung trọng yếu của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhờ học thuyết này, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã chỉ ra những mối liên hệ nội tại và nguồn gốc, động lực của sự phát triển xã hội. Đây cũng là cơ sở khoa học lý giải sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung bài viết chỉ rõ những luận điệu phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, đưa ra những luận cứ khoa học và thực tiễn để phản bác, phê phán lại những luận điệu của phủ nhận của các thế lực thù địch.

Từ khóa: hình thái kinh tế - xã hội; luận điệu sai trái, thù địch

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những vấn đề cốt lõi của chủ nghĩa duy vật lịch sử nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung. Đây là nền tảng lý luận định hướng cho sự nghiệp giải phóng con người, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa - một xã hội mà “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽¹⁾. Trải qua các thời kỳ cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam

luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đảng khẳng định: “*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*”⁽²⁾. Việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam, đặc biệt là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, được thể hiện rõ nét qua việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và phát triển kinh tế - xã hội để hiện thực hóa con đường đó.

(*) Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Luận điệu phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hiện nay, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng đang đứng trước những thử thách lớn. Những thay đổi hết sức sâu rộng trong đời sống nhân loại đang cần các giải đáp mới cả về triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Mặt khác, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng còn không ít khó khăn. Để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, chống phá sự nghiệp cách mạng, các thế lực thù địch đã không ngừng sử dụng nhiều âm mưu, thủ đoạn khác nhau, trong đó có việc sử dụng các luận điệu sai trái, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng. Bởi vậy, họ đã tung ra những học thuyết, quan điểm công khai phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, muốn thay thế nó trong vai trò giải thích con đường vận động cơ bản của lịch sử. Không chỉ vậy, bất chấp thực tiễn hùng hồn được chứng minh qua hơn 35 năm đổi mới, nhiều người do thông tin không đầy đủ, bất cập trong nhận thức lý luận và thực tiễn, phai nhạt lý tưởng, cơ hội chính trị hoặc do bản chất “chống cộng”, bằng nhiều hình thức công khai hay giấu mặt đã ra sức tấn công, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng. Các luận điệu sai trái, thù địch phủ nhận học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội và tính tất yếu của việc lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay thể hiện qua **một số điểm sau**:

Một là, các luận điệu thù địch cho rằng, “sai lầm chủ yếu trong học thuyết về lịch sử của Mác là học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội”. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội (cơ sở lý luận quan trọng của Đảng và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta) đến nay đã lỗi thời. Trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì học thuyết kỹ trị chia loài người thành các nền văn minh, mà tiêu biểu là quan điểm của nhà tương lai học người Mỹ - Alvin Toffler, mới thật sự phù hợp với tính lý tưởng của mô hình xã hội tư bản hiện đại

Hai là, quy chụp sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do sai lầm về tư tưởng bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Họ cho rằng, đây là một học thuyết viên vông, ảo tưởng và Việt Nam kiên định đi theo con đường chủ nghĩa xã hội chỉ là kéo dài sai lầm, dẫm trên vết xe đổ, là con đường đau khổ, vòng vèo để tiến tới chủ nghĩa tư bản. Vì vậy, chúng ra sức tuyên truyền rằng cần tỉnh táo để tránh phải đi lại trên con đường vòng vèo đó.

Ba là, các luận điệu thù địch phủ định những thành tựu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt được trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; cho rằng, mọi hạn chế trong xã hội là do sự lãnh đạo của Đảng, là do sai lầm trong việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, là sai lầm khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội nói riêng vào hoàn cảnh Việt Nam.

Cuộc đấu tranh giai cấp, trong đó có đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch là hết sức phức tạp và lâu dài. Để vững bước trên con đường đã chọn, trước sự công kích của các thế lực thù địch, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội cần phải được bảo vệ và chứng tỏ những giá trị, ý nghĩa bền vững của mình, từ đó tiếp tục đóng vai trò làm cơ sở lý luận và phương pháp luận cho nhận thức khoa học về lịch sử. Mặt khác, chúng ta cần chứng minh một cách thuyết phục bằng cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

2. Luận cứ phản bác các quan điểm phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thứ nhất, với các luận điệu thù địch cho rằng, “sai lầm chủ yếu trong học thuyết về lịch sử của Mác là học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội” và học thuyết này đến nay đã lỗi thời, thì luận cứ phản bác: *học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là lý luận đúng đắn, phản ánh tính tất yếu của sự vận động, phát triển lịch sử loài người.*

Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thái kinh tế - xã hội là một hệ thống yếu tố và những mối liên hệ xã hội rất phức tạp. Đây không phải là những yếu tố và các liên hệ bất kỳ, mà là những yếu tố và các mối liên hệ được hình thành một cách tất yếu, lặp đi lặp lại trong những xã hội cụ thể, bao gồm: lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định, kiểu quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên quan hệ sản xuất đó. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng không tồn tại biệt lập mà không ngừng tác động qua lại lẫn nhau, tạo thành các quy luật vận động, phát triển khách quan của xã hội. Đó là quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, quy luật về sự phù hợp của kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng, quy luật đấu tranh giai cấp, quy luật cách mạng... Chính sự tác động của các quy luật khách quan này mà hình thái kinh tế - xã hội vận động phát triển từ thấp đến cao. C.Mác đã khẳng định: “Sự phát triển của những hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”⁽³⁾.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, quá trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người được thực hiện thông qua các thời kỳ quá độ giữa các hình thái kinh tế - xã hội. Mặt khác, con đường phát triển của các dân tộc không chỉ bị chi phối bởi các quy luật chung, mà còn bị tác động bởi các điều kiện về tự nhiên, chính trị, truyền thống văn hóa, điều kiện quốc tế... Chính vì vậy, lịch sử phát triển của nhân loại hết sức phong phú, đa dạng. Mỗi dân tộc đều có nét độc đáo riêng trong lịch sử phát triển của mình. Có những dân tộc lần lượt trải qua các hình thái kinh tế - xã hội thấp đến cao; nhưng cũng có những dân tộc bỏ qua một hay một số hình thái kinh tế - xã hội nào đó. Tuy nhiên, việc bỏ qua ấy được thực hiện dựa trên những điều kiện, tiền đề tất yếu. Những điều kiện cho phép các quy luật lịch sử chung xuất hiện, quy định tính tất yếu của nó, do vậy đó cũng là quá trình tất yếu, khách quan, hợp quy luật, tức là quá trình lịch sử - tự nhiên.

Do sự tác động của những quy luật lịch sử, quá trình lịch sử tự nhiên không những là quá trình hình thành và phát triển của mỗi hình thái kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác, bao gồm cả thời kỳ quá độ, các cuộc cách mạng xã hội, quá trình mang tính quy luật, hợp quy luật khác. Các hình thái kinh tế - xã hội nối tiếp nhau như một quá trình đứt đoạn trong sự liên tục của lịch sử - một quá trình tuần tự, mỗi hình thái kinh tế - xã hội tạo nên một giai đoạn cơ bản, khác nhau về chất, giống như những bậc thang trong tiến trình đi lên của loài người. Toàn bộ quá trình lịch sử tự nhiên này làm thành logic khách quan của lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, quá trình ấy không tồn tại độc lập, mà vận động thông qua vô số những hiện tượng, quá trình, sự kiện khác nhau của lịch sử, thông qua các dân tộc, quốc gia, xã hội cụ thể, nhưng lại không trùng khít hoàn toàn với lịch sử mỗi dân tộc, mỗi quốc gia ấy. Đó chính là con đường vận động tổng hợp của lịch sử loài người, mà chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là sản phẩm tất yếu của nó.

Với việc khẳng định sản xuất vật chất là cơ sở quyết định sự tồn tại và phát triển lịch sử xã hội loài người, ở quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, khẳng định sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên, học thuyết đã đưa quan niệm duy vật về lịch sử, trở thành kim chỉ nam dẫn đường cho sự nghiệp giải phóng con người, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Tuy nhiên, do học thuyết này đã chỉ ra nguyên nhân và biện pháp xóa bỏ mọi sự áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa nên luôn bị các thế lực thù địch chống phá, bởi đó chính là lý luận làm ảnh hưởng tới lợi ích của giai cấp tư sản - giai cấp bóc lột, đối lập với lợi ích của quần chúng. Có thể nói, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã thể hiện sự thống nhất biện chứng giữa

tính khoa học, tính đảng, tính lý luận và thực tiễn. Vì vậy, các cách tiếp cận khác, như cách tiếp cận lịch sử các nền văn minh, các làn sóng văn minh, hoặc cách tiếp cận của sự phát triển khoa học, công nghệ, kỹ thuật..., tuy có một số yếu tố khoa học, nhưng vẫn chưa thể vượt được học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể tiếp thu một cách có chọn lọc những mặt tích cực của các học thuyết này để làm giàu thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, củng cố cơ sở khoa học cho việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ hai, với luận điệu quy chụp sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do sai lầm về tư tưởng bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; đồng thời, cho rằng đây là một học thuyết viển vông, ảo tưởng và Việt Nam nên tránh đi vào vết xe đổ, thì luận cứ phản bác: *tính tất yếu và sự ưu việt của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam*.

Nếu học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã chỉ ra quy luật tất yếu của nhân loại trong việc tiến lên chủ nghĩa xã hội, cộng sản chủ nghĩa, thì thực tiễn cách mạng Việt Nam tiếp tục chỉ rõ tính tất yếu của mục tiêu “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Khi đất nước ta còn đắm chìm trong màn đêm nô lệ, các nhà yêu nước thuộc lớp trước và cùng thời với Hồ Chí Minh, do hạn chế về nhận thức và lập trường tư tưởng, không tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, vì vậy các phong trào yêu nước đều thất bại và bị đàn áp dã man. Chỉ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở học thuyết cách mạng và khoa học ấy con đường giải phóng dân tộc thì mới lãnh đạo, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi đến bến bờ thắng lợi. Người đã khẳng định rằng, chỉ có con đường cách mạng vô sản mới thực hiện được sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người hoàn toàn và triệt để, vĩnh viễn xóa bỏ được áp bức,

bất công. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội chính là nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta, nếu giành được độc lập mà nhân dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Vì vậy, giành được độc lập dân tộc rồi tất yếu phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trước đây, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa vững mạnh, Liên Xô vẫn là thành trì cho các nước chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, con đường mà chúng ta lựa chọn không có gì phải bàn luận. Tuy nhiên, khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã trở thành tâm điểm của mọi tranh luận, là mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch. Trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã viết: “Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ dần tới để xuyên tạc, chống phá. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sấm hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa!”⁽⁴⁾. Cần nhận rõ rằng, sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa do những sai lầm trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng; ngoài ra còn có sự chống phá quyết liệt của các thế lực phản động, thù địch.

Thực tế, nhiều nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, đã tiến hành đổi mới, cải cách, kiên định mục tiêu đã chọn và đạt được những thành tựu to lớn. Trong khi đó, chủ nghĩa tư bản

vẫn tồn tại những mâu thuẫn vốn có. Những mâu thuẫn đó, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân của chủ nghĩa tư bản, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng sâu sắc hơn. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra, đặc biệt là khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế năm 2008 - 2009; hiện nay là cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra dưới tác động của đại dịch COVID-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, “đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc... không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với các làn sóng biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế”⁽⁵⁾. Các thiết chế dân chủ mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân mà chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có, phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn.

Điều Việt Nam cần là một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người; phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”... Chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Chính vì vậy, với bản chất và những hạn chế cố hữu của chủ nghĩa tư bản, chế độ này không thể là tương lai của loài người nói chung, Việt Nam nói riêng. Điều này cũng chứng tỏ rằng, việc vận dụng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở

Việt Nam là đúng đắn. Những luận điệu lợi dụng sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, cố tình xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin càng biểu hiện rõ âm mưu, ý đồ đen tối của các thế lực thù địch mà thôi.

Thứ ba, với các luận điệu thù địch phủ định những thành tựu mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt được trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; cho rằng, mọi hạn chế trong xã hội là do sự lãnh đạo của Đảng, là do sai lầm trong việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thì: *những thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - minh chứng khoa học thể hiện sự đúng đắn trong lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽⁶⁾. Trên thực tế, sau hơn 35 năm đổi mới và 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, với sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nắm bắt thời cơ, thuận lợi, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu “*đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật*”⁽⁷⁾. Năm 2020, trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4% kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Việt Nam cũng ngày càng bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi

cho người dân; quy mô và chất lượng y tế đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là trong phòng, chống dịch COVID-19, bảo hiểm xã hội được mở rộng, tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Đời sống nhân dân được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 3%. Chúng ta đã hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó có mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn. Vấn đề quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được chú trọng, bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, kết hợp có hiệu quả quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chủ động đấu tranh có hiệu quả, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm, phòng ngừa, ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống... Đó là những minh chứng thực tế chứng minh toàn bộ những luận điểm nhằm bôi đen, phủ nhận thành tựu của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sai trái, bịa đặt, với ý đồ chống lại sự nghiệp cách mạng. Đương nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, đất nước ta vẫn còn có một số hạn chế, tuy nhiên, đó là hạn chế mà nhiều quốc gia cũng có, đặc biệt là những quốc gia đang trên đà phát triển, trong thời kỳ quá độ với nhiều yếu tố phức tạp đan xen. Chúng ta có thể tin tưởng rằng, với quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước, sự đồng tâm hiệp lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, con đường xã hội chủ nghĩa mà chúng ta lựa chọn chắc chắn sẽ đi đến bến bờ thắng lợi.

Tóm lại, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã đưa lại một phương pháp thực sự khoa học để phân tích các hiện tượng trong đời sống xã hội, từ đó vạch ra phương hướng và giải pháp đúng đắn cho hoạt động thực tiễn. Đây là cơ sở để Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, sự thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của thế giới, sự công kích của các thế lực thù địch phản động vào hệ tư tưởng của chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu

cầu cần phải nhận thức, nghiên cứu học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội nhằm giải đáp những vấn đề mới cấp bách đặt ra cho lý luận về con đường phát triển xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tuy nhiên, với tính khoa học, cách mạng của học thuyết, với những thành tựu đã đạt được, chúng ta khẳng định rằng chủ nghĩa xã hội chính là tương lai của loài người, tương lai của đất nước. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đã khẳng định: “Điều hết sức quan trọng là phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”⁽⁸⁾ □

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr. 628

(2) và (7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 33 và 20

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.23, Sđd, tr. 21

(4), (5), (6) và (8) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.18, 19-20, 24 và 37-38